

Số: /NQ-HĐND

Thăng Bình, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua nhiệm vụ và dự toán đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500
khu dân cư tổ 7, thôn Tú Ngọc A, xã Bình Tú**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
Quy hoạch ngày 29 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng
4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định
số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung
về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của bộ xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ
xây dựng về việc hướng xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy
hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây
dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy
hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ
Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng
liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây
dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ
Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
các đề án quy hoạch;*

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (Phụ lục số 58);

Căn cứ Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 tháng 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua nhiệm vụ và dự toán đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu dân cư tổ 7, thôn Tú Ngọc A, xã Bình Tú; Báo cáo thẩm tra số/BC-BKTXH ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua nhiệm vụ và dự toán đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư tổ 7, thôn Tú Ngọc A, xã Bình Tú, gồm các nội dung sau:

1. Vị trí, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

a) Vị trí: Khu vực quy hoạch nằm tại khu vực thôn Tú Ngọc A, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

b) Phạm vi ranh giới:

- Phía Đông: Giáp vệt dân cư hiện trạng;
- Phía Tây: Giáp đất công trình công cộng;
- Phía Nam: Giáp đường ĐH10;
- Phía Bắc: Giáp đất lúa.

c) Quy mô lập quy hoạch, quy mô dân số:

- Quy mô lập quy hoạch: khoảng 2,057 ha.
- Quy mô dân số dự kiến: 272 người.

(Quy mô đất đai và quy mô dân số sẽ được tính toán cụ thể trong giai đoạn lập đồ án quy hoạch)

2. Tính chất: Là khu dân cư nông thôn mới đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

3. Các yêu cầu về sử dụng đất và nguyên tắc về tổ chức không gian, kiến trúc, kết nối hạ tầng kỹ thuật:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu (QCVN 01/ 2021/BXD)	Chỉ tiêu quy hoạch
I	Dân số	Người		272
II	Sử dụng đất			
1	Đất xây dựng công trình nhà ở	m ² /người	≥ 25	≥ 25
2	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	m ² /người	≥ 5	≥ 5
III	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Cấp điện			
	- Sinh hoạt	W/người	≥ 150	200
2	Cấp nước			
	- Sinh hoạt	Lít/người.ngđ	≥ 60	100
3	Tỉ lệ thu gom, xử lý nước thải	% (nước cấp)	≥ 80	80
4	Chất thải rắn	Kg/người/ng.đ	100%	0,8
		Tỉ lệ thu gom	≥ 80	100%

Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật khác tuân thủ QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

4. Các yêu cầu về nội dung quy hoạch: Tuân thủ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015, Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng.

5. Dự toán kinh phí lập quy hoạch: 233.213.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu hai trăm mười ba nghìn đồng*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, hoàn chỉnh nhiệm vụ và dự toán đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tổ 7 thôn Tú Ngọc A, xã Bình Tú, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện tốt công tác phối hợp vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình khóa XII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- TVHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP HĐND&UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-HĐ.

CHỦ TỊCH

Phan Công Vỹ